

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2021/HCST.  
Ngày: 11-12-2021.  
V/v: *Khiếu kiện các Quyết định  
hành chính trong lĩnh vực quản lý  
nhà nước về hành nghề Luật sư.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Chí Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vũ Lâm và bà Lê Thị Thanh Thủy.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Nhung.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Chí Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 11-12-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 54/2018/TLST-HC ngày 29-01-2018, đối với khiếu kiện của ông B.K.Q yêu cầu hủy Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư và Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giải quyết khiếu nại đối với ông B.K.Q.

Theo Quyết định đưa vụ án hành chính sơ thẩm ra xét xử số 176/2021/QĐXX-HCST ngày 07-10-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 104/QĐST-HC ngày 22-10-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 116/QĐST-HC ngày 09-11-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/QĐST-HC ngày 18-11-2021, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông B.K.Q, sinh năm: 1955; Địa chỉ: Số 102, ngõ 34 H.C, phường Ô.C.D, quận Đ.Đ, Thành phố H.N.

**- Người bị kiện:** Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Đại diện theo ủy quyền (*theo Giấy uỷ quyền số 720/GUQ-BTP lập ngày 05-3-2020*): Ông P.C.H - Thứ trưởng Bộ Tư pháp. Có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Đại diện: Ông Đ.N.Chuyên - Chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền (*theo Giấy ủy quyền số 627/GUQ lập ngày 20-10-2021*):  
Luật sư Ng. Hoàn - Chánh Văn phòng Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

2. Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam.

Đại diện: Ông Đ.N. Thịnh - Chủ tịch Liên đoàn luật sư Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền (*theo Giấy ủy quyền lập ngày 19-10-2021*): Luật sư N.X. Anh - Phó tổng Thư ký Liên đoàn luật sư Việt Nam và luật sư N.T.K Lan - Phó Văn phòng Liên đoàn luật sư Việt Nam.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Ông B.K.Q là luật sư thành viên của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Do có vi phạm đạo đức nghề nghiệp luật sư trong hành nghề, ông B.K.Q đã bị Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội xử lý kỷ luật bằng Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 V/v “Xử lý kỷ luật đối với luật sư B.K.Q”, theo đó đã quyết định: *“Điều 1. Kỷ luật luật sư B.K.Q, sinh ngày 10/8/1955, CCHNLS số: 7203/TP/LS-CCHN cấp ngày 29-10-2010, Thẻ luật sư số: 5609/LS cấp ngày 20/12/2010. Hình thức kỷ luật: Tạm đình chỉ tư cách luật sư thành viên Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội trong thời hạn 12 tháng.”*.

Do Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 của Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội về việc xử lý kỷ luật đối với luật sư B.K.Q có khiếu nại của ông B.K.Q và bà N.T.N.Ngọc (khách hàng của ông B.K.Q) nên hồ sơ xử lý kỷ luật đối với luật sư B.K.Q được chuyển đến Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam để được xem xét giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam.

Ngày 27-11-2014, Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam đã ban hành Quyết định số 118/QĐ-BTV về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q và bà N.T.N.Ngọc đối với Quyết định kỷ luật luật sư số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 của Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, với nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của ông B.K.Q; Chấp nhận một phần khiếu nại của bà N.T.N.Ngọc, thay đổi hình thức kỷ luật “Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư...” tại Quyết định kỷ luật số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 của Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, áp dụng hình thức kỷ luật: “Xóa tên ông B.K.Q khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội”.

Sau khi nhận Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27-11-2014 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam, thì ông B.K.Q tiếp tục khiếu nại đến Bộ Tư pháp. Khiếu nại của ông B.K.Q được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giải quyết bằng Quyết định số 1495/QĐ-BTP ngày 12-8-2015 về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q, theo đó

đã Quyết định: “Điều 1. Chấp nhận nội dung khiếu nại của ông B.K.Q về việc Hội đồng khen thưởng kỷ luật của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội tổ chức phiên họp xét kỷ luật chậm thời hạn so với quy định 30 ngày làm việc quy định tại khoản 1 Điều 19 Quyết định số 68/QĐ-BTV.

*Không chấp nhận các nội dung khiếu nại khác của ông B.K.Q.*

Điều 2. Giữ nguyên hình thức kỷ luật xóa tên ông B.K.Q khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội tại Quyết định số 118/QĐ-BTV của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q và bà N.T.N.Ngọc đối với Quyết định xử lý kỷ luật số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. .... ”.

Ngày 03-9-2015, Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam đã ban hành Quyết định số 81/QĐ-BTV về việc thu hồi thẻ luật sư của ông B.K.Q, với nội dung: “Thu hồi thẻ luật sư số 5609/LS do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày 20-12-2010 cho ông B.K.Q, sinh ngày 10-8-1955 theo quy định của Luật luật sư và Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam.

*Thẻ luật sư số 5609/LS do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày 20/12/2010 không còn giá trị kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.”.*

Ngày 28-3-2017, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 415/QĐ-BTP về việc thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với ông B.K.Q, nội dung: “Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư số 7203/TP/LS-CCHN cấp ngày 29-10-2010 của ông B.K.Q sinh ngày 10/8/1955, thường trú tại phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư.

*Chứng chỉ hành nghề luật sư của ông B.K.Q không còn giá trị kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.”.*

Ngày 31-3-2017, ông B.K.Q có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Ngày 07-7-2017, Bộ trưởng Bộ tư pháp ký ban hành Quyết định số 1013/QĐ-BTP về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q, theo đó đã quyết định: “Giữ nguyên Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 của Bộ trưởng Bộ tư pháp về việc thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư số 7203/TP/LS-CCHN cấp ngày 29-10-2010 của ông B.K.Q.”.

Ngày 07-11-2017, ông B.K.Q đã nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án với yêu cầu: Đề nghị Tòa án giải quyết huỷ Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 và Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư và giải quyết khiếu nại đối với ông B.K.Q. Ngoài ra, ông

B.K.Q còn yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một số các Quyết định khác, gồm: Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 của Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27-11-2014 về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q, bà N.T.N.Ngọc đối với Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 và quyết định số 81/QĐ-BTV ngày 03-9-2015 về việc thu hồi thẻ luật sư của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam; Quyết định số 1495/QĐ-BTP ngày 12-8-2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giải quyết khiếu nại đối với quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27-11-2014 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam; Quyết định số 455/QĐ-STP ngày 22-12-2014 của Sở Tư pháp Hà Nội về việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư Kiến Quốc.

Căn cứ khởi kiện là:

- Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư số 7203/TP/LS-CCHN cấp ngày 29-10-2010 của ông B.K.Q, được ban hành căn cứ vào các Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 của Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27-11-2014 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam và quyết định số 1495/ QĐ-BTP ngày 12-8-2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp có nội dung bịa đặt chứng cứ, vu khống và quy chụp, làm sai các quy định về xử lý kỷ luật luật sư ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BTV ngày 05-10-2012 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam.

- Các Quyết định hành chính bị khởi kiện đều được ban hành trái pháp luật.

**\* Đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện có quan điểm:**

Do ông B.K.Q có hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp luật sư trong hành nghề nên đã bị Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội xử lý kỷ luật bằng Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 V/v: Xử lý kỷ luật đối với luật sư B.K.Q, với *“Hình thức kỷ luật: Tạm đình chỉ tư cách luật sư thành viên Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội trong thời hạn 12 tháng”*.

Do có khiếu nại của ông B.K.Q và bà N.T.N.Ngọc đối với Quyết định kỷ luật luật sư số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 nêu trên, nên Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam đã ban hành Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27-11-2014 về việc giải quyết khiếu nại, theo đó đã sửa Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 của Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, tăng mức kỷ luật và đã áp dụng hình thức kỷ luật: *“Xóa tên ông B.K.Q khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội”*.

Ông B.K.Q đã khiếu nại đối với Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27-11-2014 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam đến Bộ trưởng Bộ Tư pháp và đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giải quyết bằng Quyết định số 1495/QĐ-BTP ngày 12-8-2015,

có nội dung: “Giữ nguyên hình thức kỷ luật xóa tên ông B.K.Q khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội tại Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27/11/2014 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q, bà N.T.N.Ngọc đối với Quyết định xử lý kỷ luật số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18/9/2014 của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội”.

Sau khi các Quyết định kỷ luật luật sư đối với ông B.K.Q của ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Hà Nội và Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam có hiệu lực thi hành do đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giải quyết khiếu nại. Căn cứ quy định tại điểm g khoản 1 và khoản 2 Điều 18 Luật luật sư, thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký ban hành Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư của ông B.K.Q.

Do ông B.K.Q có khiếu nại đối với Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 nên Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã thụ lý khiếu nại và tiến hành xác minh nội dung khiếu nại. Căn cứ kết quả xác minh nội dung khiếu nại được làm rõ tại phiên đối thoại ngày 09-6-2017, thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q đối với Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017, theo đó đã quyết định: Không chấp nhận khiếu nại của ông B.K.Q.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện xác định: Việc Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư của ông B.K.Q và Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q là đúng thẩm quyền, đảm bảo về trình tự, thủ tục và có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu khởi kiện của ông B.K.Q là không có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B.K.Q.

**\* Đại diện Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư thành phố Hà Nội có quan điểm:**

Ông B.K.Q trước đây là luật sư thành viên của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Ngày 28-02-2014, Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Hà Nội nhận được đơn tố cáo của bà N.T.N.Ngọc đối với luật sư B.K.Q đã nhận 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) ngày 14-6-2013 và nhận 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) khi ký hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 15-6-2013 để luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo D.T. Liễu (là mẹ chị Ngọc) bị truy tố về tội “Môi giới mại dâm”, với các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng bào chữa. Tuy nhiên, luật sư B.K.Q chỉ bào chữa cho bị cáo Liễu tại phiên tòa sơ thẩm mà không tham gia tại cấp phúc thẩm với lý do: bà Liễu đã nhận tội và từ chối mời luật sư nên Luật sư B.K.Q yêu cầu đòi phạt hợp đồng với số tiền 90 triệu đồng thì mới tham gia bào chữa cho bị cáo D.T. Liễu tại cấp phúc thẩm.

Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Hà Nội đã giao việc xử lý đơn tố cáo của bà N.T.N.Ngọc cho Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội xem xét giải quyết. Trên cơ sở xem xét đề nghị của Hội đồng Khen thưởng kỷ luật, thì Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Hà Nội đã họp và kết luận:

- Hành vi của luật sư B.K.Q nhận 30 triệu đồng của chị N.T.N.Ngọc mà không có Hợp đồng dịch vụ pháp lý, không có hóa đơn thu tiền là vi phạm khoản 2 Điều 26 Luật luật sư năm 2006 (Sửa đổi, bổ sung năm 2012); điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định số 60/2009/NĐ-CP ngày 23-7-2009 của Chính phủ; vi phạm điểm 6.4 Quy tắc 6 Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư.

- Việc luật sư B.K.Q ký hợp đồng bào chữa với chị N.T.N.Ngọc trong đó có thỏa thuận hứa trước số tiền thù lao của luật sư căn cứ trên kết quả mức án của Tòa án tuyên án với bị cáo là vi phạm điểm 14.11 Quy tắc 14 Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư.

- Việc luật sư B.K.Q đưa ra lý do từ chối không tham gia phiên tòa phúc thẩm để bào chữa cho bà D.T. Liễu với lý do vì bà Liễu có đơn từ chối luật sư và vì bà Liễu đã kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có nghĩa bà Liễu đã nhận tội làm thay đổi cục diện vụ án là vi phạm điểm d khoản 1 Điều 9 Luật luật sư năm 2012 và điểm 8.3 quy tắc 8 Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư.

- Về nội dung tố cáo luật sư B.K.Q đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt số tiền 300 triệu đồng và đề nghị luật sư B.K.Q trả lại cho chị N.T.N.Ngọc số tiền này thuộc thẩm quyền của cơ quan chức năng, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội không có thẩm quyền để giải quyết.

Trên cơ sở biểu quyết hình thức kỷ luật đối với luật sư B.K.Q của các thành viên Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Hà Nội. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật luật sư; khoản 2 Điều 14 Quy định về xử lý kỷ luật luật sư ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BTVLĐLSVN ngày 05-10-2012 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam; điểm c khoản 1 Điều 35 Điều lệ Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, thì Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Hà Nội đã ban hành Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 V/v “Xử lý kỷ luật đối với luật sư B.K.Q”, theo đó đã quyết định kỷ luật đối với luật sư B.K.Q: *“Hình thức kỷ luật: Tạm đình chỉ tư cách luật sư thành viên Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội trong thời hạn 12 tháng”*.

Do ông B.K.Q và bà N.T.N.Ngọc có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 của Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Hà Nội nên hồ sơ giải quyết khiếu nại được chuyển đến Liên đoàn luật sư Việt Nam để giải quyết theo thẩm quyền.

Quan điểm: Do ông B.K.Q có hành vi vi phạm Luật luật sư và vi phạm điểm 6.4 quy tắc 6; điểm 14.11 quy tắc 14 và điểm 8.3 quy tắc 8 Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư nên Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Hà Nội đã căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy định về xử lý kỷ luật luật sư ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BTVLĐLSVN ngày 05-10-2012 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam; điểm c khoản 1 Điều 35 Điều lệ Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội để ký ban hành Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 “Xử lý kỷ luật đối với luật sư B.K.Q” là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật luật sư năm 2012; Quy định về xử lý kỷ luật luật sư ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BTVLĐLSVN ngày 05-10-2012 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam; điểm c khoản 1 Điều 35 Điều lệ Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông B.K.Q, thì Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Hà Nội đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

***\* Đại diện Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam có quan điểm:***

Do có khiếu nại của ông B.K.Q và bà N.T.N.Ngọc đối với Quyết định xử lý kỷ luật đối với luật sư số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 của Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, nên Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam đã thụ lý khiếu nại và thực hiện việc xác minh nội dung khiếu nại (theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam).

Sau khi thụ lý khiếu nại của ông B.K.Q và bà N.T.N.Ngọc, thì Thường trực Liên đoàn luật sư Việt Nam đã giao Ủy ban Giám sát đạo đức nghề nghiệp, khen thưởng, kỷ luật thuộc Liên đoàn luật sư Việt Nam nghiên cứu, tham mưu trình Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam xem xét, giải quyết.

Sau khi xem xét đề xuất của Ủy ban giám sát có nội dung: Giữ nguyên mức kỷ luật theo Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 của Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, thì Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam thấy đề xuất là chưa thỏa đáng, bởi lẽ: Vi phạm của luật sư B.K.Q là trường hợp vi phạm đặc biệt nghiêm trọng các chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp luật sư, gây thiệt hại rất lớn đối với tài sản của khách hàng; gây ảnh hưởng đặc biệt xấu đối với uy tín nghề luật sư, cần áp dụng các quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 15 Quy định xử lý kỷ luật luật sư ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BTV ngày 05-10-2012 của Liên đoàn luật sư Việt Nam để xử lý kỷ luật đối với ông B.K.Q bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Để có căn cứ giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam, thì Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam có Tờ trình ngày 15-10-2014 báo cáo toàn bộ nội dung sự việc để Hội đồng Luật sư toàn quốc xem xét,

quyết định. Hội đồng Luật sư toàn quốc đã họp và ban hành Nghị quyết số 20/NQ-HĐLSTQ ngày 18-10-2014, theo đó đã chấp nhận thay đổi mức kỷ luật theo hướng tăng nặng và áp dụng hình thức kỷ luật là xóa tên ông B.K.Q khỏi danh sách thành viên Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Ngày 27-11-2014, Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam đã ban hành Quyết định số 118/QĐ-BTV về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q và bà N.T.N.Ngọc, theo đó đã sửa Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 của Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, tăng mức kỷ luật và đã áp dụng hình thức kỷ luật đối với ông B.K.Q là: *“Xóa tên ông B.K.Q khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội”*.

Do ông B.K.Q có khiếu nại đối với Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27-11-2014 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam đến Bộ trưởng Bộ Tư pháp nên hồ sơ vụ việc được chuyển đến Bộ Tư pháp để giải quyết theo thẩm quyền.

Khiếu nại của ông B.K.Q đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giải quyết bằng Quyết định số 1495/QĐ-BTP ngày 12-8-2015 về việc giải quyết khiếu nại, đã Quyết định: *“Điều 2. Giữ nguyên hình thức kỷ luật xóa tên ông B.K.Q khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội tại Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27/11/2014 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q và bà N.T.N.Ngọc đối với Quyết định xử lý kỷ luật số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội”*.

Quan điểm: Việc Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam ký ban hành Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27-11-2014 về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q và bà N.T.N.Ngọc là đúng thẩm quyền, đảm bảo về trình tự, thủ tục và có căn cứ đúng quy định của Luật luật sư và các quy định có liên quan. Việc ông B.K.Q bị kỷ luật với hình thức: *“Xóa tên ông B.K.Q khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội”* đã có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định tại điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 18 Luật luật sư 2012, thì việc Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư đối với ông B.K.Q là đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông B.K.Q về việc đề nghị hủy Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 và Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp là không có căn cứ và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

#### **Tại phiên tòa:**

Người khởi kiện có quan điểm: Giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B.K.Q, cụ thể: Đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc

thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư của ông B.K.Q và Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giải quyết khiếu nại đối với ông B.K.Q. Ngoài ra, ông B.K.Q còn đề nghị Tòa án xem xét hủy Quyết định số 407/QĐ-BCNDLS ngày 18-9-2014 của Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27-11-2014 và Quyết định số 81/QĐ-BTV ngày 03-9-2015 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam; hủy Quyết định số 1495/QĐ-BTP ngày 12-8-2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; hủy Quyết định số 455/QĐ-STP ngày 22-12-2014 của Sở Tư pháp Hà Nội V/v thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư Kiến Quốc và yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền khôi phục lại quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B.K.Q.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có quan điểm: Giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án và khẳng định: Việc Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư của ông B.K.Q và Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 về việc giải quyết khiếu nại đối với ông B.K.Q là đúng thẩm quyền, đảm bảo về trình tự thủ tục và có căn cứ theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B.K.Q.

Người đại diện theo ủy quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam có quan điểm: Giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Công văn số 18/LĐLSVN ngày 14-01-2021 của Liên đoàn luật sư Việt Nam và khẳng định: Việc Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam ban hành Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27-11-2014 và Quyết định số 81/QĐ-BTV ngày 03-9-2015 áp dụng đối với ông B.K.Q là hoàn toàn có căn cứ theo quy định của pháp luật. Các Quyết định này đều là quyết định hành chính mang tính nội bộ áp dụng đối với luật sư thành viên thuộc Liên đoàn luật sư nên không là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông B.K.Q theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm: Giữ nguyên nội dung trình bày tại Công văn số 82/BCN-VP ngày 22-02-2021 đã gửi Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

- Về tố tụng: Đối tượng khởi kiện trong vụ án là Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư của ông B.K.Q và Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q đối với Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, thuộc hoạt động quản lý nhà nước về

hành nghề luật sư nên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo về điều kiện và thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của ông B.K.Q không có căn cứ được chấp nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông B.K.Q; Ông B.K.Q là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

***Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.***

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

### **[I]. Về tố tụng.**

Đối tượng khởi kiện trong vụ án là Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư của ông B.K.Q và Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giải quyết khiếu nại đối với ông B.K.Q, thuộc hoạt động quản lý nhà nước về hành nghề luật sư nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và khoản 1 điều 30 Luật tổ tụng hành chính.

Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

Ngày 07-11-2017, ông B.K.Q nộp đơn khởi kiện vụ án đến Tòa án là đảm bảo trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 157 và Điều 158 Luật tổ tụng hành chính, thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Người khởi kiện là ông B.K.Q đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa với lý do: Yêu cầu Tòa án bổ sung bà N.T.N.Ngọc, ông T.T. Hoàng và bà L.T.H. Hạnh vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; chưa giải

quyết khiếu nại của ông B.K.Q về việc bổ sung người tham gia tố tụng theo yêu cầu của ông Quốc và việc HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 123/QĐST-HC ngày 18-11-2021 là không có cơ sở được chấp nhận, bởi: Theo quy định tại khoản 10 Điều 3 Luật tố tụng hành chính thì bà N.T.N.Ngọc, ông T.T. Hoàng và bà L.T.H. Hạnh là những người ông B.K.Q đề nghị đưa vào tham gia tố tụng không phải là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến các Quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện trong vụ án. Đối với Quyết định hoãn phiên tòa do Hội đồng xét xử ban hành tại phiên tòa nên không thuộc trường hợp giải quyết khiếu nại theo Chương XXI Luật tố tụng hành chính mà sẽ được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét khi bản án có kháng cáo, kháng nghị.

### **[III]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:**

Ông B.K.Q khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư của ông B.K.Q và Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giải quyết khiếu nại đối với ông B.K.Q. Ngoài ra, ông B.K.Q còn yêu cầu Tòa án xem xét hủy một số quyết định hành chính khác.

[1]. Xét yêu cầu hủy Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư của ông B.K.Q:

[1.1]. Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành Quyết định.

Người khởi kiện không thắc mắc về thẩm quyền cũng như về trình tự, thủ tục khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư của ông B.K.Q.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật luật sư, thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư. Việc Thứ trưởng ký thay Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư của ông B.K.Q sau khi có Văn bản kiến nghị của Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội là đúng thẩm quyền; đảm bảo về trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính.

[1.2]. Về căn cứ để ban hành quyết định hành chính:

Do ông B.K.Q có hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp luật sư trong hành nghề nên đã bị Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội xử lý kỷ luật bằng Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 và Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam đã ban hành Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27-11-2014 giải quyết khiếu nại đã sửa đổi hình thức kỷ luật đối với ông B.K.Q từ hình thức: “*Tạm đình chỉ tư cách luật sư thành viên Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội trong thời hạn 12 tháng*” bằng hình thức kỷ luật: “*Xóa tên ông B.K.Q khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội*”.

Ông B.K.Q có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27-11-2014 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam và đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giải quyết khiếu nại bằng Quyết định số 1495/QĐ-BTP ngày 12-8-2015, có nội dung: “*Giữ nguyên hình thức kỷ luật xóa tên ông B.K.Q khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội tại Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27/11/2014 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q, bà N.T.N.Ngọc đối với Quyết định xử lý kỷ luật số 407/QĐ-BCNDLS ngày 18/9/2014 của Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội*”. Do đó, quyết định kỷ luật đối với luật sư B.K.Q có hiệu lực kể từ thời điểm Bộ trưởng Bộ tư pháp ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 1459/QĐ-BTP.

Căn cứ quy định tại điểm g khoản 1 và khoản 2 Điều 18 Luật luật sư năm 2012, thì việc Thứ trưởng Bộ Tư pháp ký thay Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư của ông B.K.Q là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Việc ông B.K.Q đề nghị Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư của ông B.K.Q là không có căn cứ được chấp nhận.

[2]. Xét yêu cầu hủy Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giải quyết khiếu nại đối với ông B.K.Q.

[2.1]. Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Người khởi kiện là ông B.K.Q nhất trí và không thắc mắc về thẩm quyền cũng như về trình tự, thủ tục khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q đối với Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Căn cứ quy định tại Điều 23 và từ Điều 27 đến Điều 31 Luật khiếu nại, thì việc Thứ trưởng Bộ Tư pháp ký thay Bộ trưởng ban hành Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 về việc giải quyết khiếu nại đối với ông B.K.Q là đúng thẩm quyền, đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Về căn cứ ban hành quyết định.

Như phân tích ở phần [1] nêu trên đã xác định: Việc Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư của ông B.K.Q là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết khiếu nại thì ông B.K.Q cũng không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh việc khiếu nại của ông Quốc là có căn cứ. Do vậy, việc Thứ trưởng Bộ Tư pháp đã ký thay Bộ trưởng để ban hành Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 về việc giải quyết khiếu nại đối với ông B.K.Q, theo đó

đã quyết định: “Giữ nguyên Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư số 7203/TP/LS-CCHN cấp ngày 29/10/2010 của ông B.K.Q” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Việc ông B.K.Q khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q đối với Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp là không có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông B.K.Q đối với các quyết định hành chính khác, bao gồm: Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 của Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; các quyết định của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam, gồm: Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27-11-2014 về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q, bà N.T.N.Ngọc đối với Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 của Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội và Quyết định số 81/QĐ-BTV ngày 03-9-2015 về việc thu hồi thẻ luật sư của ông B.K.Q; Quyết định số 1495/QĐ-BTP ngày 12-8-2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q đối với quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27-11-2014 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam.

Xét thấy: Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội và Liên đoàn Luật sư Việt Nam không phải là cơ quan hành chính nhà nước hoặc cơ quan được giao thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước. Các Quyết định ông B.K.Q đề nghị Tòa án xem xét nêu trên do Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội và Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam ban hành áp dụng đối với luật sư thành viên là ông B.K.Q là các quyết định hành chính mang tính nội bộ của cơ quan, tổ chức.

Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 6 Điều 3 và khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính, thì các Quyết định hành chính mà ông B.K.Q đề cập xem xét này đều không phải là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính.

Hơn nữa, yêu cầu khởi kiện của ông B.K.Q đối với Quyết định số 407/QĐ-BCNĐLS ngày 18-9-2014 của Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; Quyết định số 118/QĐ-BTV ngày 27-11-2014 của Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam và Quyết định số 1495/QĐ-BTP ngày 12-8-2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giải quyết khiếu nại của ông B.K.Q, đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội trả lại đơn khởi kiện bằng Thông báo số 32/TB-TA ngày 03-9-2015 do không là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Thông báo trả lại đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội cũng đã được giải quyết khiếu nại bằng Quyết định số 825/2015/QĐ-GQKN ngày 29-10-2015 của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và Quyết định số

13/2016/QĐ-HC ngày 27-7-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội có nội dung đều không chấp nhận khiếu nại của ông B.K.Q.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông B.K.Q đề nghị Tòa án xem xét giải quyết hủy các Quyết định hành chính nêu trên là không có căn cứ được xem xét.

[4]. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 455/QĐ-STP ngày 22-12-2014 của Sở Tư pháp Hà Nội về việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư Kiến Quốc.

Xét thấy: Quyết định số 455/QĐ-STP ngày 22-12-2014 của Sở Tư pháp Hà Nội về việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư Kiến Quốc là quyết định hành chính cá biệt do Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội - là cơ quan hành chính độc lập ban hành. Quyết định hành chính này không liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện được xem xét giải quyết trong vụ án này. Căn cứ quy định tại Điều 35 Luật tổ tụng hành chính, thì Tòa án không giải quyết yêu cầu khởi kiện này của ông B.K.Q trong cùng vụ án. Nếu người khởi kiện có yêu cầu giải quyết thì có quyền khởi kiện bằng vụ án hành chính khác khi có đủ điều kiện khởi kiện.

[5]. Đối với việc ông B.K.Q yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm khôi phục lại quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B.K.Q.

Xét thấy: Như đã phân tích ở phần [1], [2], [3] nêu trên, thì: Do yêu cầu khởi kiện của ông B.K.Q đối với các quyết định hành chính bị khiếu kiện không có căn cứ được Tòa án chấp nhận, nên đề nghị của ông B.K.Q về việc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B.K.Q là không có cơ sở được chấp nhận.

[6]. Về án phí:

Căn cứ quy định tại Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí tòa án, thì: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không được Tòa án chấp nhận, lẽ ra người khởi kiện phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, do người khởi kiện là ông B.K.Q đã 66 tuổi - là người cao tuổi và đã có đơn đề nghị xem xét miễn tiền án phí, nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 204 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính.

***Từ những nhận định trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 32; khoản 2 Điều 157; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 9; điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 18; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 85; Điều 86 Luật luật sư sửa đổi, bổ sung năm 2012;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 15 Quy định xử lý kỷ luật luật sư ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-BTV ngày 05-10-2012 của Liên đoàn luật sư Việt Nam.

Căn cứ điểm 6.4 Quy tắc 6; điểm 8.3 Quy tắc 8; điểm 14.11 Quy tắc 14 Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư.

Căn cứ Điều 23, Điều 27, Điều 29, Điều 30 và Điều 31 Luật khiếu nại;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông B.K.Q đề nghị Tòa án hủy các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, gồm:

- Quyết định số 415/QĐ-BTP ngày 28-3-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư của ông B.K.Q;

- Quyết định số 1013/QĐ-BTP ngày 07-7-2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giải quyết khiếu nại đối với ông B.K.Q.

2. Bác các yêu cầu khởi kiện khác của ông B.K.Q.

Giành quyền khởi kiện cho ông B.K.Q đối với Quyết định số 455/QĐ-STP ngày 22-12-2014 của Sở Tư pháp Hà Nội về việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư Kiến Quốc.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông B.K.Q là người cao tuổi nên được miễn tiền phí hành chính sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND Thành phố Hà Nội
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/ VPTA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Chí Nguyễn**